

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-PT
Ngày 07-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yên Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Phúc L do có kháng cáo của bị cáo và các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Phúc L, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp GA, xã AH, huyện BT, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H2 D và bà Phạm Thị Huyền Th; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2019 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tấn Đ là Luật sư - Văn phòng luật sư Nguyễn Tấn Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

Bị hại có kháng cáo:

- Anh Trần Thanh H, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp VĐT, xã V, huyện BT, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Anh Thái Tấn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp AH, xã APT, huyện BT, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/11/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị Ng, anh Bùi Linh H1 (con rể bà Ng) tổ chức uống rượu với Phạm Phúc L, Trần Thanh H, Thái

Tấn T , Nguyễn Chí Tr, Hồ Thanh T1, Nguyễn Ái V và L1 , H2 , Ph (không rõ nhân thân, lai lịch). Trong lúc uống rượu L rủ H đua xe nhưng H trả lời “đường này mà đua xe gì”, L nói “vậy mày muốn chơi gì” thì H đề nghị kéo tay ai thua uống rượu, L nói “thằng nào thua tao chặt tay” rồi L bỏ về nhà gần nhà bà Ngọt lấy một con dao trở qua xông vào bàn nhậu chém bàn ghế và chém vào người Trần Thanh H một nhát, H đưa tay trái lên đỡ trúng tay gây thương tích, H bỏ chạy thì L rượt theo. Thấy H bị rượt chém Thái Tấn T chạy đến can ngăn thì bị L chém hai nhát liên tục trúng vào vai và tay Tài gây thương tích nên Tài bỏ chạy. L thấy Nguyễn Chí Tr đang nằm trên ván liền kề dao vào cổ đe dọa, Trung đưa tay gạt con dao rồi bỏ chạy thoát. Sau đó L chém tủ kính của bà Ng, chém hư hỏng xe mô tô biển số 71C2 - 498.31 của Trần Thanh H và xe mô tô biển số 71C2 - 142.63 của Nguyễn Chí Tr rồi bỏ về nhà, còn Trần Thanh H và Thái Tấn T được mọi người đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định số 40-0119/TgT ngày 23/01/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Thái Tấn T bị “vết thương ngang mặt trong 1/3 dưới cằm tay p H , kích thước 05cm x 05cm bờ gọn gây: đứt bó mạch thần kinh trụ, đứt gân gấp cổ tay trụ, gân gấp ngón 4, 5, gãy hở vát một phần vỏ xương trụ; hiện vết thương lành, sẹo kích thước 06cm x 0,3cm, bàn tay gấp ngửa, gấp duỗi bình thường, các ngón gấp duỗi bình thường, tê nhẹ ngón 5. Vết thương dọc trước xương đòn p H , kích thước 05 cm x 05 cm, đứt gân cơ, gãy hở vát 1/3 giữa xương đòn p H , hiện vết thương lành, sẹo kích thước 05cm x 0,2cm, xương lành, cal xương gù. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra” và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 31%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41-0119/TgT ngày 23/01/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Trần Thanh H bị: “vết thương hình vòng cung mặt trước trong - sau 1/3 giữa cằm tay trái, kích thước 20cm x 15cm gây: đứt gân gấp cổ tay quay, cơ gấp cổ tay trụ, cơ duỗi cổ tay trụ, rách động mạch trụ ở 3 vị trí, dập đứt đoạn thần kinh trụ khoảng 04cm lộ xương, X quang không gãy xương, hiện vết thương lành, sẹo kích thước 13cm x 0,5cm, bàn tay gấp duỗi, sấp ngửa bình thường, tê ngón 4, 5 bàn tay trái, ngón 4, 5 không duỗi thẳng ra được, ngón 5 mất cảm giác hoàn toàn. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra” và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 35%.

Tại văn bản số 08/HĐĐG ngày 22/02/2019 và Bản kết luận định giá số 11/KL-ĐGTS ngày 12/3/2019, Hội đồng định giá tài sản kết luận 03 cái ghế ngồi bằng nhựa bị hư hỏng trị giá 120.000 đồng; 01 cái bàn inox màu trắng bị hư hỏng trị giá 450.000 đồng; còn cái tủ kính, xe mô tô biển số 71C2 - 498.31 và xe mô tô biển số 71C2 - 142.63 không định giá được do tủ kính và 02 xe mô tô đã sửa chữa mới không còn nguyên vẹn ban đầu nên không có cơ sở xác định giá trị thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện BT , tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Phúc L phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 4 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Phúc L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 01/11/2019, bị cáo Phạm Phúc L kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 29/10/2019, các bị hại Thái Tấn T và Trần Thanh H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Phúc L .

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Phạm Phúc L thừa nhận đã dùng dao chém anh Thái Tấn T gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 31% và chém anh Trần Thanh H gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 35% đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Thái Tấn T khai nhận đã bị Phạm Phúc L dùng dao chém gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 31% và bị hại Trần Thanh H khai nhận đã bị Phạm Phúc L dùng dao chém gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 35% đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Các bị hại giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Phúc L .

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Phúc L phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; xử phạt bị cáo Phạm Phúc L 08 năm tù là có phần nghiêm khắc, bị cáo có nhân thân tốt, các bị hại tiếp tục yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 4 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Phúc L từ 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2019. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: đồng ý về tội danh đối với bị cáo nên không tranh luận. Về hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại, các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 năm tù như Kiểm sát viên đã đề nghị.

- Các bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo và các bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị hại; phù hợp với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/11/2018, tại ấp GA, xã AH, huyện BT, tỉnh B; mặc dù không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo Phạm Phúc L đã có hành vi dùng dao sắc nhọn chém gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho anh Thái Tấn T là 31% và cho anh Trần Thanh H là 35%. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Phúc L phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm đ khoản 4 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của các bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: sau khi gây thương tích cho các bị hại thì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại toàn bộ chi phí điều trị và sửa chữa xe; bồi thường, mua mới và sửa chữa đồ đạc bị hư hỏng của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã làm đơn bãi nại và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 08 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra các bị hại có đơn bãi nại yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm các bị hại kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc dù không có mâu thuẫn gì với các bị hại nhưng sau khi có uống rượu bị cáo về nhà lấy dao sắc nhọn quay trở lại nơi uống rượu rồi chém vào

bàn tiệc rượu, bị cáo tiếp tục dùng dao chém các bị hại nhiều nhất gây thương tích, khi các bị hại bỏ chạy thoát thì bị cáo tiếp tục dùng dao chém hư hỏng nhiều tài sản khác như 02 xe mô tô, 03 ghế nhựa và 01 tủ kính; đối với hành vi của bị cáo cố ý làm hư hỏng tài sản do không xác định được đầy đủ thiệt hại về tài sản nên đã xử lý hành chính đối với bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của con người, bị cáo đã gây thương tích cho 02 bị hại mà tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của mỗi bị hại là 31% và 35%, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, thể hiện bản tính xem thường pháp luật và sức khỏe của con người, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: bị cáo p H chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và các bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm đ khoản 4 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Phúc L 08 (tám) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2019.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Phúc L p H chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện BT (3b);
- Công an huyện BT (1b);
- VKSND huyện BT (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện BT (2b để giao cho bị cáo 01b);
- Chi cục THADS huyện BT (1b);
- UBND xã An Hiệp, huyện BT (1b);
- Các bị hại (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông